

Số: 167 /BC-CT

Vụ Bản, ngày 07 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2026

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định hiện hành về công tác phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ thông tin, báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

Thực hiện văn bản số 1593/TTr-VP ngày 25/8/2026 của Thanh tra Tỉnh Ninh Bình về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý III và 9 tháng năm 2026;

Công ty TNHH MTV KTCT Thủy Lợi Vụ Bản báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2026 của đơn vị, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Đảng ủy, lãnh đạo chuyên môn của đơn vị bám sát kế hoạch đã xây dựng, căn cứ điều kiện và đặc thù của cơ quan là cán bộ CNV-LĐ ở không tập trung nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thường được thực hiện lồng ghép thông qua các hội nghị của các chi bộ, hội nghị đảng bộ, hội nghị giao ban cán bộ chủ chốt và hội nghị người lao động. Các đồng chí lãnh đạo đơn vị, bí thư Đảng ủy, bí thư các chi bộ trực tiếp phổ biến chủ trương chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Hàng năm Đảng ủy, ban lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí và kế hoạch tuyên truyền pháp luật về PCTN cho cán bộ, viên chức và NLĐ. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của

Tỉnh ủy, UBND Tỉnh về công tác phòng PCTN, TC đến cán bộ đảng viên trong hệ thống chính trị và người lao động của Công ty, như: Kế hoạch số 15/KH-CT ngày 19/01/2026 về nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng năm 2026 của đơn vị. Chương trình số 16/Ctr-CT ngày 19/01/2026 về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026; Kế hoạch số 17/KH-CT ngày 19/01/2026 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026. Triển khai và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn được quan tâm và thực hiện tốt; Thông qua công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đã nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; đồng thời xác định vai trò, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, đặc biệt trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của người đứng đầu để thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống TN-LP. Vì thế công tác giáo dục tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN đến được 100% CB, CNV- LĐ.

Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Thông qua các hội nghị của Chi bộ, Đảng bộ.
- Lồng ghép nội dung trong các Hội nghị người lao động hằng năm.
- Sao, in tài liệu gửi tới tổ chuyên môn của các đơn vị trực thuộc.

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Đơn vị thực hiện đúng quy định pháp luật và không nhận được ý kiến và kiến nghị của cán bộ, CNV-NLĐ trong đơn vị và không có kiến nghị nào đối với những quy định pháp luật.

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

Không có.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

Không có

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) *Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động*

Căn cứ vào hướng dẫn, chỉ đạo của Tỉnh, Công ty phân công đồng chí lãnh đạo phòng TC-HC Công ty tiến hành lập danh sách những trường hợp thuộc diện kê khai tài sản và triển khai tổ chức thực hiện việc kê khai đảm bảo đầy đủ nội dung, thời

gian theo quy định và trực tiếp kiểm tra, thẩm tra bản kê khai tài sản trước khi lưu, nộp vào hồ sơ cán bộ, viên chức hàng năm theo quy định. 100% bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai được công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp. Cụ thể: Ban lãnh đạo, cán bộ chủ chốt công khai tại Hội nghị cán bộ chủ chốt của Công ty; cán bộ thuộc diện phải kê khai công khai tại các cuộc họp phòng, đơn vị. Không có trường hợp nào phải xác minh tài sản, thu nhập; không có trường hợp nào bị kết luận không trung thực trong minh bạch tài sản, thu nhập.

Thực hiện công khai minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản, sửa chữa tài sản. Công khai, minh bạch về kế hoạch và kết quả hoạt động SXKD như việc công khai báo cáo thu, chi hàng năm trước hội nghị người lao động; Thực hiện các chế độ, chính sách theo đúng quy định của pháp luật thông qua nội quy, quy chế ban hành.

Công ty đã thiết lập số điện thoại đường dây nóng và hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đảm bảo tính công khai, minh bạch như:

+ Địa chỉ hộp thư điện tử: thuynongvuban@gmail.com.

+ Số điện thoại, đường dây nóng: 02283.820019

+ Trang Website: thuynongvuban.vn

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Năm qua, đơn vị không sửa đổi, bổ sung cũng như ban hành các định mức, tiêu chuẩn, chế độ mà chủ yếu bám sát các quy chế nội bộ, định mức của công ty đã ban hành để tổ chức thực hiện tại đơn vị một cách hiệu quả, đúng quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Đảng ủy đã thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện trách nhiệm của mình trong việc phòng ngừa tham nhũng chỉ đạo xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tổ chức công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập; tiến hành kiểm tra trong các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng.

Ban lãnh đạo, Trưởng, Phó các Phòng chuyên môn Cụm trong Công ty thực hiện nhiệm vụ và trong quan hệ xã hội thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, các chuẩn mực xử sự phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp, bảo đảm liêm chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ; xác định rõ người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; đoàn thể phải gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về PCTN, lãng phí; coi đấu tranh PCTN, lãng phí là một nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục, lâu dài, đặc biệt quan trọng và lấy làm tiêu chí để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Số được chuyển đổi vị trí công tác: 05 người (trong đó: 01 trưởng phòng, 03 cụm trưởng và 01 cụm phó).

Số phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác: Không có

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Trong công tác cải cách hành chính đã thường xuyên nghiên cứu, giảm bớt các thủ tục hành chính nhưng không để ảnh hưởng đến công tác quản lý. Triển khai hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin; 100% các đơn vị trong Công ty đã thực hiện chuyển văn bản qua ứng dụng phần mềm, hộp thư điện tử và trên các nhóm Zalo nội bộ đơn vị. Duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử của Công ty; Kết nối hộp thư công vụ và cập nhật phần mềm nhận văn bản khi thực hiện sáp nhập tỉnh kịp thời, đáp ứng được yêu cầu về cung cấp thông tin, chỉ đạo điều hành, quản lý của đơn vị.

Việc trả lương, thưởng cho người lao động được thực hiện qua thẻ ATM. Những khoản chi có giá trị thanh toán từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh toán qua chuyển khoản; hạn chế sử dụng tiền mặt để giao dịch.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Hàng năm công ty đều rà soát việc kê khai tài sản, thu nhập của người thuộc diện kê khai và kê khai bổ sung đối với những trường hợp phát sinh mới để bổ sung hồ sơ theo dõi. Việc kê khai tài sản và quản lý đều được Công ty thực hiện một cách minh bạch và công khai tại các hội nghị giao ban cán bộ chủ chốt.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: không phát sinh.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: không phát sinh.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: không phát sinh.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có). Không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: không phát sinh.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: không phát sinh.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: không phát sinh.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: không phát sinh.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

- Đối với Doanh nghiệp:

+ Phối hợp cùng tổ chức Công đoàn tổ chức tốt Hội nghị người lao động hàng năm; Thực hiện công khai các bản kê khai tài sản thu nhập của các đối tượng phải kê khai theo quy định của luật PCTN; Công bố thông tin theo ND 81/2015/ND-CP; công khai nguồn vốn các dự án đầu tư công, kế hoạch SXKD.

+ In ấn, cung cấp cho các đơn vị trực thuộc và gửi các địa phương về các vấn đề: Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực của Công ty, của ngành nông nghiệp – thủy lợi. Kế hoạch sản xuất từng đợt, từng vụ và cả năm; Kinh phí hoạt động hàng năm; quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan, đơn vị; tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị; kết quả kiểm toán; tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chấm dứt hợp đồng làm việc của người lao động; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại viên chức; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức, người lao động..

- Đối với các tổ chức đoàn thể trong đơn vị: Các tổ chức đoàn thể phát huy vai trò giám sát; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong công tác phòng chống tham nhũng. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác PCTN, lãng phí.

Thường xuyên tuyên truyền và có các giải pháp phù hợp, thuận lợi, an toàn để khuyến khích quần chúng phát hiện, phản ánh, tố giác các hành vi tham nhũng, lãng phí.

Phối hợp với chuyên môn xây dựng kế hoạch sản xuất, chỉ tiêu phấn đấu, xây dựng nội quy kỷ luật lao động, thỏa ước lao động tập thể, xây dựng quy chế dân chủ tổ chức lấy ý kiến trước khi ban hành. Hàng năm phối hợp với Chủ tịch, Ban Giám đốc mở Hội nghị người lao động.

b) Những kết quả, đóng góp của doanh nghiệp, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Do thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng của cấp ủy đảng, lãnh đạo chuyên môn, sự tham gia giám sát của ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể mà trong thời gian qua tại đơn vị không có vi phạm tham nhũng, tiêu cực; nội bộ cơ quan đoàn kết, quan hệ lao động hài hòa, ổn định.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯỖNG, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị

Công tác phòng, chống tham nhũng được Đảng ủy và Ban Lãnh đạo Công ty được quan tâm chú trọng; việc tiếp dân, giải quyết ý kiến cử tri về lĩnh vực quản lý thường xuyên được thực hiện, không để tồn đọng; chưa phát hiện trường hợp bị Nhân

dân phản ánh về tiêu cực, nhũng nhiễu; việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn được được duy trì và triển khai đồng bộ tới chi bộ, chính quyền, đoàn thể trong toàn Công ty; đồng chí Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Công ty đã và đang thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao; nói đi đôi với làm; lãnh đạo, chỉ đạo chi bộ, chính quyền, đoàn thể hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao; đến thời điểm báo cáo, tại đơn vị không có trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:

Có chiều hướng tốt hơn.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Hoàn thành tốt nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Hình thức, phương pháp tuyên truyền pháp luật về PCTN, lãng phí chưa phong phú.

- Việc thỏa thuận cấp phép cho người dân vẫn còn vướng do việc phân cấp chưa hợp lý nhất là những kênh có khẩu độ nhỏ khi nhân dân có nhu cầu muốn làm cầu qua kênh. Theo quy định khó thực hiện và tốn kém cho các hộ dân, dẫn đến khó khăn cho nhân dân, mặt khác lại nghĩ cán bộ, đảng viên của công ty gây khó khăn, phát sinh tiêu cực.

- Công tác luân chuyển cán bộ thực sự không phù hợp đối với Công ty vì là doanh nghiệp đặc thù, có nhiệm vụ chính là tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nên rất cần cán bộ, đảng viên thông thuộc địa bàn, am hiểu đồng đất để điều hành có hiệu quả nhất. Nếu đưa những người khác thì sẽ mất nhiều thời gian để nắm bắt địa bàn, đặc tính của công trình thủy lợi cũng như khai thác mối quan hệ đối với chính quyền địa phương trong việc quản lý khai thác CTTL được giao.

*** Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Một số đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập đối với các tài sản đang được sử dụng, khai thác chung nhưng trên thực tế những tài sản đó chưa thuộc quyền sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức như tài sản chưa sang tên, tài sản đang dùng chung với bố mẹ, người thân như nhà cửa... dẫn đến việc còn lúng túng cách thức kê khai.

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ có chức vụ về vị trí, vai trò của việc kê khai tài sản, thu nhập, cũng như công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay chưa thực sự được quan tâm, đôi lúc còn lơ là, hình thức.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

- Thường xuyên theo dõi, nhắc nhở toàn thể người làm việc trong Công ty cảnh giác với các âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, báo cáo kịp thời với

Lãnh đạo Công ty hoặc cơ quan có chức năng về bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội nếu phát hiện trường hợp xảy ra.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, nhất là đối với người đứng đầu cơ quan trong việc thực hiện Luật PCTN.

- Thường xuyên lắng nghe ý kiến của quần chúng lao động, phát hiện và xử lý kịp thời mọi hiện tượng vi phạm Luật phòng chống tham nhũng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức đoàn thể quần chúng nhằm phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời, phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các ban ngành của tỉnh để thực hiện tốt việc cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; quán triệt cán bộ, người lao động trong đơn vị không được gây khó khăn, phiền hà trong việc thỏa thuận cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

- Công khai trong đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định của doanh nghiệp.

- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ hoặc việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, chuyển đổi địa bàn phụ trách của người lao động một cách dân chủ, công khai

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên, viên chức, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy chuyên môn trong đơn vị.

- Công khai, minh bạch trong các hoạt động; phát huy và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở tại doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

- Xây dựng và hoàn thiện quy chế đánh giá cán bộ, viên chức và NLD trong đơn vị để làm cơ sở đánh giá xếp loại lao động cuối năm.

- Phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể, của Ban Thanh tra nhân dân tham gia giám sát, kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng nhất là lĩnh vực thu, chi tài chính, quản lý tài sản công, công tác tổ chức,...

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban lãnh đạo Công ty, sự phối hợp hoạt động của các tổ chức đoàn thể trực thuộc, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động đối với công tác PCTN, lãng phí.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, trước hết là của người đứng đầu. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm các quy định về công tác tổ chức, cán bộ làm công tác PCTN, lãng phí.

- Kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ.

- Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch tài sản và thu nhập của các đối tượng thuộc diện phải kê khai; Công khai các án, nguồn vốn đầu tư công; minh bạch trong mua sắm tài sản nhà nước tại đơn vị.

- Tập trung làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của các chi bộ trực thuộc, góp phần giữ gìn kỷ luật kỷ cương; tăng cường kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm và phải thực sự công minh, chính xác, kịp thời; đồng thời gắn thực hiện nguyên tắc, kỷ cương, kỷ luật của Đảng với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy và chi bộ.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng, ban hành các quy định; quy chế phù hợp với chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác PCTN, lãng phí. Xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, cụm trong đơn vị.

- Gắn tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp PCTN, lãng phí với xây dựng và thực hiện kế hoạch tu dưỡng của cán bộ, đảng viên, công chức, theo tinh thần Nghị quyết TW 4 (khóa XII), Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới"; Đồng thời gắn việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

2. Kiến nghị, đề xuất: không có

Trên đây là quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 9 tháng năm 2026, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Thanh tra Tỉnh;
- Lưu TC-HC.



Trần Đăng Lập



Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC**Số liệu tính từ ngày 01/12/2025 đến ngày 31/8/2026***(Kèm theo Báo cáo số: 167 ngày 07/9/2026 của Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi VB)*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	2
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Lượt người	160
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TNLPTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống TNLPTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống TNLPTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiểm nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	Tập thể	0
11	+ Cá nhân	Người	0
	Kiểm nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	Vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		



31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
33	Số dịch vụ công trực tuyến	Thủ tục	0
34	Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thủ tục	0
35	Số dịch vụ công trực tuyến một phần	Thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	5
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
46	Tổng số vụ việc gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
47	Tổng số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
48	Số vụ TNLPTC đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
50	Số vụ TNLPTC được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
52	Số vụ TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan có chức năng phòng, chống TNLPTC	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan thanh tra	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra trong cơ quan có chức năng phòng, chống TNLPTC	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan thanh tra	Người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
54	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
56	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
58	Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
59	Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
60	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
62	Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực		
64	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	Vụ việc	0
65	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC đã được xem xét	Vụ việc	0

66	Số vụ TNLPTC phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	Vụ	0
67	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
68	Số vụ TNLPTC được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
69	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
70	Số vụ TNLPTC được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
71	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
72	Số vụ án tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
73	Số đối tượng tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
74	Số vụ án gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
75	Số đối tượng gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i>		
76	Số người tố cáo hành vi TNLPTC được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
77	Số người tố cáo hành vi TNLPTC bị trả thù	Người	0
78	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
79	Số người tố cáo hành vi TNLPTC đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC		
80	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi TNLPTC	Người	0
81	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi TNLPTC	Người	0
82	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra TNLPTC	Người	0
82.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
82.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
82.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
83	Số vụ án TNLPTC đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
84	Số đối tượng bị kết án TNLPTC (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
84.1	- <i>Số đối tượng phạm tội TNLPTC ít nghiêm trọng</i>	Người	0
84.2	- <i>Số đối tượng phạm tội TNLPTC nghiêm trọng</i>	Người	0
84.3	- <i>Số đối tượng phạm tội TNLPTC rất nghiêm trọng</i>	Người	0
84.4	- <i>Số đối tượng phạm tội TNLPTC đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
85	Số vụ việc TNLPTC đã được xử lý hành chính	Vụ	0
86	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi TNLPTC	Người	0
87	Số vụ việc TNLPTC đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
88	Số đối tượng TNLPTC đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC đã phát hiện được</i>		
89	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
90	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC đã được thu hồi, bồi thường</i>		
91	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
91.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu đồng	0
91.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu đồng	0
92	Đất đai	m ²	0
92.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0

92.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC không thể thu hồi, khắc phục được		
93	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
94	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý TNLPTC trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
95	Tổng số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
96	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi TNLPTC được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
97	Số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
98	Số đối tượng TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
99	Số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
100	Số đối tượng TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
101	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
102	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
103	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
104	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
105	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
106	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
107	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
108	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	